

# MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ NHÓM GIẢI PHÁP CHO SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở HÀ TĨNH

Nguyễn Việt Chính  
Trường Đại học Hà Tĩnh  
Email: chinh.nguyenviet@htu.edu.vn

**Tóm tắt:** Sản phẩm du lịch Hà Tĩnh ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng được nâng lên rất nhiều, đặc biệt một số sản phẩm du lịch có thể mạnh đã được khẳng định ở thị trường nội địa cũng như một số thị trường quốc tế thông qua các loại hình du lịch, trong đó có loại hình du lịch sinh thái. Du lịch sinh thái không chỉ tạo ra các sản phẩm du lịch mà còn đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững gắn liền với bảo tồn thiên nhiên và môi trường. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái được tạo nên để đảm bảo cho du lịch Hà Tĩnh phát triển một cách bền vững. Thông qua việc nghiên cứu, phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái, bài viết rút ra các đánh giá, nhận xét, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng du lịch sinh thái, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững du lịch Hà Tĩnh.

**Từ khóa:** Du lịch Hà Tĩnh, Du lịch sinh thái; Du lịch bền vững, Yếu tố ảnh hưởng; Tài nguyên du lịch, Môi trường.

## STUDY ON SOME FACTORS AFFECTING THE DEVELOPMENT OF ECO-TOURISM IN HA TINH PROVINCE

**Abstract:** Tourism products of Ha Tinh province are increasingly diversified with the quality improved significantly. In addition, some outstanding tourism products have been clearly positioned with various types of tourism in both domestic and international markets, including eco-tourism. Eco-tourism not only creates tourism products but also ensures sustainable tourism development associated with natural and environmental protection. The results of eco-tourism business activities are created to ensure the development of Ha Tinh province's tourism in a sustainable way. According to the research and analysis of some factors affecting the development of ecotourism, the article draws the reviews, comments, from that proposes measures to improve the quality of eco-tourism in order to promote sustainable development of Ha Tinh province's tourism.

**Keywords:** Ha Tinh tourism, Eco-tourism, Sustainable tourism, Influencing factors; Tourism resources; Environment.

Nhận bài: 12/03/2026

Phản biện: 13/04/2026

Duyệt đăng: 18/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển du lịch, tuy nhiên việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái cho ngành du lịch Hà Tĩnh vẫn được đánh giá yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của hội nhập, phát triển hiện nay. Đây cũng là vấn đề đặt ra trong việc xây dựng ngành du lịch tỉnh phát triển một cách bền vững. So với sự phát triển trong khu vực Bắc Trung Bộ, các trung tâm du lịch trong nước thì chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái của du lịch Hà Tĩnh vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng trên, theo ý kiến chung của các chuyên gia do sản phẩm du lịch sinh thái hiện nay vừa thiếu về số lượng, lại vừa yếu về chất lượng, nên dẫn đến hiệu quả sản phẩm du lịch sinh thái còn thấp. Để tạo ra sản phẩm du lịch sinh thái có sức cạnh tranh cao thì chất lượng của sản phẩm du lịch sinh thái đóng vai trò hết sức quan trọng. Từ đó, cần có chiến lược phát triển sản phẩm du lịch sinh thái được quan tâm đúng mực, hợp lý thì mới duy trì được thương hiệu, chất lượng dịch vụ trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. Hơn nữa, để du lịch sinh thái Hà

Tĩnh phát triển một cách bền vững thì việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái phải luôn giữ vai trò chủ đạo. Phát triển du lịch, du lịch sinh thái phải đảm bảo hiệu quả bền vững, đảm bảo giữ gìn môi trường tự nhiên và xã hội. Khai thác các tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch và các yếu tố liên quan để phát triển du lịch toàn diện, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa số lượng, trước hết chú trọng phát triển du lịch biển, du lịch văn hóa lịch sử và du lịch sinh thái, đồng thời cần có chiến lược phát triển cả du lịch nội địa và quốc tế.

Trong khuôn khổ bài viết, tác giả không đề cập nhiều đến các vấn đề phát triển du lịch tỉnh nói chung mà chỉ đề cập một số vấn đề về các yếu tố ảnh hưởng đến loại hình du lịch sinh thái đảm bảo cho sự phát triển du lịch sinh thái Hà Tĩnh hiện tại và tương lai.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng hoạt động du lịch Hà Tĩnh

Trong những năm qua du lịch Hà Tĩnh đã đạt được những bước tăng trưởng nhất định được thể hiện số liệu qua các năm. Sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng được nâng

lên rất nhiều, đặc biệt một số sản phẩm du lịch có thể mạnh của Hà Tĩnh đã được khẳng định rõ rệt trên bản đồ du lịch Việt Nam thông qua các loại hình du lịch như du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch cộng đồng, du lịch ẩm thực, đặc biệt loại hình du lịch sinh thái. Cùng với sự phát triển chung của cả nước, du lịch Hà Tĩnh đã có những bước tiến nhảy vọt trong những năm qua và đạt được những kết quả đáng khích lệ với sự tăng lên rõ rệt của lượng khách quốc tế và nội địa. Du lịch Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2025 ghi nhận sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ với hơn 1 triệu lượt khách năm 2019 thì đến năm 2022, hoạt động du lịch dịch vụ trên địa bàn tỉnh đang phục hồi nhanh chóng với lượng khách đón trong năm đạt 1,6 triệu lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng, vượt 200% chỉ tiêu đặt ra trong cả năm 2022, trong đó, khách lưu trú nội địa đạt 319.225 lượt, khách lưu trú quốc tế đạt 10.376 lượt. Năm 2023 tỉnh đón hơn 3,36 triệu lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng, tăng 110% so với cùng kỳ năm 2022, vượt 34% kế hoạch cả năm 2023, và khoảng 5 triệu lượt khách vào năm 2025 (Báo cáo tổng kết của Sở VH-TDL). Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tỉnh Hà Tĩnh cho thấy hoạt động du lịch sinh thái ở Hà Tĩnh trong thời gian gần đây đã thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, những kết quả đó vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

## **2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch sinh thái.**

### **2.2.1. Vị trí địa lý**

Hoạt động du lịch mang tính đặc trưng, có thể phát triển được trong những điều kiện cho phép và tùy thuộc vào đặc điểm vị trí địa lý từng vùng để đưa đến tiềm năng, sắc thái du lịch khác nhau. Đó là nét đa dạng tạo nên những chương trình du lịch độc đáo của từng vùng, đích cuối cùng thu hút khách du lịch, tăng sự hiểu biết, tạo mối giao lưu văn hóa giữa các vùng miền. Vì vậy, khi xác định các tuyến, điểm du lịch sinh thái thì vị trí địa lý được xem như yếu tố cơ sở, tiền đề quan trọng được xem xét đầu tiên trong không gian lãnh thổ du lịch. Đánh giá vị trí địa lý không chỉ xác định tọa độ, ranh giới lãnh thổ, các mối quan hệ với các ngành khác mà còn phải đánh giá ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý đối với sự phát triển của ngành du lịch, ngành du lịch sinh thái.

### **2.2.2. Tài nguyên du lịch sinh thái**

Tài nguyên du lịch sinh thái có ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các tuyến, điểm được

thể hiện ở một số khía cạnh như quy mô hoạt động du lịch sinh thái ở một lãnh thổ được xác định trên cơ sở sự phong phú, đa dạng, đặc sắc và độc đáo của nguồn tài nguyên du lịch sinh thái; Tài nguyên du lịch sinh thái cũng quyết định đến tính nhịp điệu và sức hấp dẫn của các tuyến, điểm du lịch sinh thái. Số lượng tài nguyên du lịch vốn có, chất lượng và mức độ kết hợp các tài nguyên trên lãnh thổ có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch của lãnh thổ đó.

### **2.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái**

Đối với sự phát triển du lịch, du lịch sinh thái thì cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là những yếu tố đảm bảo biến những tiềm năng của tài nguyên du lịch trở thành các sản phẩm du lịch hiện thực. Đối với ngành du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch là yếu tố then chốt cho việc hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đáp ứng nhu cầu của khách du lịch về ăn, ở, đi lại và một số nhu cầu khác của khách du lịch. Trên cơ sở đó, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đóng vai trò quan trọng trong quá trình tạo ra và hiện thực hóa các sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác các tiềm năng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Vì vậy, muốn hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch cần quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch phục vụ du lịch bao gồm nhiều thành phần như cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ du lịch, cơ sở thể dục thể thao, vui chơi giải trí, cơ sở y tế.

## **2.3. Tài nguyên phát triển loại hình du lịch sinh thái**

Hà Tĩnh có nguồn tài nguyên du lịch sinh thái phong phú, bao gồm cả tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn, tạo nền tảng quan trọng cho sự hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch sinh thái. Về tự nhiên, lịch sử hình thành lãnh thổ, vị trí địa lý và sự đa dạng điều kiện địa lý đã tạo nên hệ sinh thái phong phú, đa dạng và có tính pha trộn cao. Đây là cơ sở để hình thành các tài nguyên du lịch sinh thái đặc sắc, độc đáo của tỉnh. Những khu vực tiêu biểu như Vườn quốc gia Vũ Quang, Khu bảo tồn thiên nhiên hồ Kẻ Gỗ không chỉ có ý nghĩa trong bảo tồn đa dạng sinh học mà còn là nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng cho phát triển du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, hệ sinh thái đất ngập nước và rừng ngập mặn ở Cửa Hội, Cửa Sót, Cửa Nhượng vừa tạo nên cảnh quan

môi trường đẹp, vừa có vai trò bảo vệ đê ven sông, ven biển và là nơi cư trú của nhiều loài động thực vật quý hiếm, rất thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan, khảo sát và nghiên cứu khoa học.

Về tài nguyên nhân văn, Hà Tĩnh sở hữu nền văn hóa bản địa đa dạng, phong phú, cùng các hệ sinh thái nông nghiệp điển hình trải dài từ miền núi, trung du, đồng bằng đến ven biển. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng. Mảnh đất này còn có bề dày văn hóa lịch sử, nhiều công trình, di tích và danh nhân nổi tiếng, tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách. Toàn tỉnh hiện có 680 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, trong đó có nhiều di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh. Đặc biệt, Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du giữ vị trí nổi bật trong hệ thống tài nguyên nhân văn, góp phần quan trọng vào việc thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

#### **2.4. Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch sinh thái.**

##### *2.4.1. Thuận lợi*

Vị trí địa lý được xem như một lợi thế cơ bản và quan trọng cho phát triển du lịch Hà Tĩnh để trở thành điểm du lịch lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, trung tâm cảng vụ quốc tế giao lưu Đông - Tây, cửa ngõ quốc tế với các nước Lào, Thái Lan, Trung Quốc. Hà Tĩnh có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng cả về tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn gồm biển, hải đảo, sông ngòi, rừng, hang động, thác nước, cảnh quan, danh lam thắng cảnh đẹp, di tích lịch sử văn hóa, công trình kiến trúc, lễ hội, phong tục tập quán, làng nghề, đặc biệt với di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng Đại thi hào Nguyễn Du - Danh nhân văn hóa thế giới và các khu di tích lịch sử cách mạng. Tiềm năng du lịch sinh thái Hà Tĩnh có thể khai thác phát triển mạnh khi kết hợp với các loại hình du lịch khác như tham quan, nghiên cứu, khảo sát, nghỉ dưỡng, tắm biển, thể thao, leo núi, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch cộng đồng. Tài nguyên du lịch sinh thái tỉnh Hà Tĩnh không chỉ phong phú, đa dạng mà còn có giá trị khai thác rất lớn như vườn quốc gia Vũ Quang, Hồ Kẻ Gỗ, Khu du lịch quốc gia biển Thiên Cầm, Cửa Hội và nhiều nơi khác.

##### *2.4.2. Khó khăn*

Hà Tĩnh với nguồn tài nguyên du lịch nhiều về số lượng nhưng lại phân bố không tập trung, số tài nguyên nổi trội, giá trị cao chưa nhiều. Thực tế cho thấy tiềm năng về du lịch sinh thái chủ yếu tập trung trong các khu bảo tồn, các khu rừng đặc

dụng như vườn quốc gia Vũ Quang, khu bảo tồn thiên nhiên Hồ Kẻ Gỗ. Tuy nhiên, các khu bảo tồn này lại nằm ở vị trí địa lý không thuận lợi về giao thông và lại xa các trung tâm đô thị lớn. Công tác quản lý các nguồn tài nguyên còn chồng chéo, sự phối hợp giữa ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên về vấn đề khai thác và phát triển tiềm năng du lịch sinh thái chưa đồng bộ chặt chẽ. Điều kiện khí hậu khắc nghiệt, sự phân hóa sâu sắc giữa các mùa, hiện tượng thiên nhiên thiên tai, bão lũ xảy ra, đã ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác tiềm năng du lịch sinh thái của tỉnh, tạo ra tính mùa vụ cho hoạt động du lịch.

#### **2.5. Giải pháp thực hiện**

##### *2.5.1. Nhóm giải pháp về chính sách và quản lý*

##### *2.5.1.1. Giải pháp về cơ chế chính sách*

Cần có cơ chế chính sách đầu tư cho huy động tối đa các nguồn lực vốn, kinh nghiệm cho phát triển du lịch với phương châm nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng, các thành phần kinh tế khác đầu tư kinh doanh. Thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng, các dịch vụ du lịch tại các vùng sâu, vùng xa nơi có tiềm năng du lịch sinh thái tại các bản làng dân tộc, khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo, Hương Sơn. Ngoài ra, cần có cơ chế chính sách thuế với ưu tiên, miễn giảm thuế, không thu thuế, thu có giới hạn đối với doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển du lịch sinh thái cho khu du lịch thái suối nóng Sơn Kim, khu du lịch thái Thác Vũ Môn, Vườn Quốc gia Vũ Quang.

##### *2.5.1.2. Giải pháp về quy hoạch*

Trên cơ sở quy hoạch du lịch tổng thể tỉnh cần nhanh chóng triển khai xây dựng quy hoạch riêng cho các điểm du lịch sinh thái cụ thể trên địa bàn phía tây tỉnh Hà Tĩnh. Đối với những điểm du lịch sinh thái đã xây dựng được quy hoạch chi tiết cần nhanh chóng có kế hoạch xúc tiến, quảng bá nhằm kêu gọi các nhà đầu tư dự án có tâm cỡ tại các khu du lịch sinh thái với các điểm du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Vũ Quang, Suối nước khoáng nóng Sơn Kim. Nghiên cứu xây dựng các mô hình về phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng để bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển du lịch và góp phần xóa đói giảm nghèo tại các điểm tài nguyên miền tây Hà Tĩnh.

##### *2.5.1.3. Tổ chức quản lý hoạt động tại các điểm, tuyến du lịch sinh thái*

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động kinh doanh du lịch, các điểm cung cấp dịch vụ cho khách du lịch đảm bảo tuân thủ pháp

luật và các tiêu chuẩn về vệ sinh, môi trường dần dần tiến tới xóa bỏ các tệ nạn ăn xin, bán hàng rong và chèo kéo bám khách làm ảnh hưởng đến môi trường và hình ảnh du lịch miền tây Hà Tĩnh. Tỉnh cần yêu cầu sở ban ngành thống kê, đánh giá công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn, xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp cụ thể phù hợp với từng địa phương để khắc phục, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái.

#### 2.5.2. Nhóm huy động vốn

Từng bước thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại các di tích văn hóa, lịch sử, làng nghề, khu, điểm du lịch sinh thái mà nhà nước không thể đầu tư quản lý, nhằm nâng cao trách nhiệm, gắn chặt quyền lợi và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư đối với phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cần tăng cường phân cấp và trao quyền tự chủ địa phương chủ động hơn trong việc đầu tư, quản lý, điều hành khu điểm du lịch sinh thái. Thu hút FDI vào ngành du lịch địa phương đóng vai trò quan trọng cho ngành du lịch, nhất là du lịch sinh thái. Để hình thành và phát triển một điểm du lịch sinh thái thì nguồn vốn chủ yếu ban đầu sẽ do ngân sách nhà nước cung cấp, tuy nhiên để khai thác hết tiềm năng và đẩy mạnh hoạt động phát triển của các điểm, tuyến du lịch sinh thái thì cần thiết phải kêu gọi được nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, đặc biệt nguồn vốn FDI.

#### 2.5.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch sinh thái

Nâng cấp và hoàn chỉnh mạng lưới giao thông tuyến giao thông quốc gia, tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến đường liên tỉnh, xã, thôn và các tuyến đường phục vụ, khai thác tiềm năng du lịch, du lịch sinh thái. Xây dựng tuyến đường giao thông quốc phòng nối liền miền tây Hà Tĩnh, tuyến đường ven biển, liên tỉnh và quốc lộ để khai thác tài nguyên du lịch dạng tiềm năng. Bên cạnh đó, nâng cấp một số tuyến đường đến các điểm du lịch trọng yếu nối với các điểm du lịch nối với tuyến đường giao thông liên tỉnh. Ngoài ra, hoàn thiện các tuyến giao thông đường thủy sông La, sông Ngân Phố, nâng cấp kết nối với hệ thống cảng biển Cửa Hội, tuyến du lịch đường thủy tiêu biểu Sông La, Cửa Hội nối với các điểm du lịch sinh thái, các xã miền tây Hà Tĩnh qua các nhánh sông.

#### 2.5.4. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch sinh thái

Cần đầu tư nâng số lượng cơ sở lưu trú, nhà hàng có trọng điểm tại các khu, điểm du lịch sinh

thái đặc biệt các xã trọng điểm lớn Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh để phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch ngoại tỉnh, quốc tế đến trải nghiệm tham quan du lịch trên địa bàn miền tây Hà Tĩnh. Đầu tư xây dựng các trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí có trọng điểm với quy mô lớn, gắn với các loại hình du lịch sinh thái nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí sau các chuyến tham quan khảo sát các khu tuyến điểm du lịch sinh thái.

#### 2.5.5. Nhóm giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

Tiến hành đào tạo một cách có hệ thống đối với các nhà quản lý địa phương và lực lượng lao động trong lĩnh vực du lịch sinh thái. Sở Ban Ngành du lịch có thể kết hợp với các trường đại học, trường nghề tuyển sinh các lớp đào tạo về du lịch sinh thái ngắn hạn, dài hạn, tùy theo từng tình huống, tùy theo khu, điểm du lịch. Bên cạnh đó, địa phương có thể gửi các nhà quản lý, nhân viên nghiệp vụ, hướng dẫn viên đến các trung tâm đào tạo, thậm chí gửi đến một số nước phát triển mạnh du lịch sinh thái học tập kinh nghiệm. Cần tổ chức những lớp tập huấn cho những nhà quản lý, nhân viên đối với các khu bảo thiên nhiên, vườn quốc gia, không chỉ về công tác bảo tồn đa dạng sinh học mà còn hướng dẫn, tập huấn về du lịch sinh thái. Từ đó, có thể phối hợp với các nhà tổ chức hoạt động du lịch sinh thái đạt hiệu quả cao tại các khu, điểm du lịch sinh thái.

#### 2.5.6. Bảo vệ môi trường tự nhiên

Cần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường du lịch sinh thái với việc nâng cao nhận thức về môi trường cho đội ngũ chuyên môn, lực lượng lao động, nhân viên công ty du lịch, lữ hành hoạt động trong ngành du lịch sinh thái. Tăng cường các hoạt động giáo dục môi trường tại các điểm du lịch sinh thái, đặc biệt tại vườn quốc gia Vũ Quang, khu bảo tồn thiên nhiên Hồ Kẻ Gỗ, khu du lịch sinh thái Thác Vũ Môn, rừng ngập mặn Cửa Sốt.

#### 2.5.7. Bảo vệ môi trường xã hội

Nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn của những người làm trong ngành du lịch sinh thái, gắn giáo dục môi trường với các chương trình đào tạo cho mọi đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái. Nâng cao ý thức của người dân cũng như du khách trong việc giữ gìn, bảo tồn những di tích lịch sử, văn hóa, làng nghề truyền thống của mỗi địa phương nhằm hình thành những tour du lịch hấp dẫn độc đáo với nhiều loại hình sản phẩm đa dạng. Xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái hài hòa với môi trường và mang dấu ấn

của văn hóa bản địa nhằm nâng cao tính hấp dẫn, độc đáo của các chương trình du lịch sinh thái. Xây dựng các tuyến, điểm du lịch sinh thái gắn với các hoạt động văn hóa và bảo tồn đa dạng sinh học.

#### 2.5.8. Nhóm giải pháp về xã hội

Cần khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch sinh thái cho hoạt động tư vấn quy hoạch, phối hợp với các đoàn khảo sát, nghiên cứu, hướng dẫn viên du lịch sinh thái, cũng như sản xuất, bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và hàng nông sản địa phương có. Ngoài ra, các công ty du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng hỗ trợ góp phần giải quyết công ăn việc làm, tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương lâu dài, nâng cao chất lượng cuộc sống đồng bào, dân tộc bản địa ở các điểm du lịch sinh thái.

#### 2.5.9. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch sinh thái

Sở Ban Ngành du lịch cần tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch sinh thái miền tây Hà Tĩnh với mọi hình thức, phương tiện. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu liên kết phát triển mới các sản phẩm tour, tuyến du lịch như Tour tham quan hệ sinh thái vườn quốc gia Vũ Quang; Tổ chức các tour du lịch chuyên đề nghiên cứu khoa học hệ sinh thái hệ động thực vật vườn quốc gia; Tổ chức, vận hành du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Vũ Quang, khu bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang, khu bảo tồn thiên nhiên Hồ Kẻ Gỗ; Liên kết phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch nghỉ dưỡng tại suối Suối khoáng nóng Sơn Kim, thác Vũ Môn.

### III. KẾT LUẬN

Từ việc phân tích thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và nhóm giải pháp đề xuất, có thể khẳng định rằng du lịch sinh thái giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh Hà Tĩnh. Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên tự nhiên phong phú, hệ sinh thái đa dạng cùng chiều sâu văn hóa bản địa, Hà Tĩnh có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch sinh thái đặc sắc. Tuy nhiên, quá trình phát triển loại hình du lịch này vẫn đang chịu tác động của nhiều hạn chế như tài nguyên phân bố chưa tập trung, hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất kỹ thuật còn chưa đồng bộ, công tác quản lý còn chông chéo, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế và hoạt động xúc tiến quảng bá chưa thật sự hiệu quả.

Để phát triển du lịch sinh thái Hà Tĩnh theo hướng bền vững, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, quy hoạch, huy động vốn, đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, tăng cường vai trò cộng đồng địa phương cũng như đẩy mạnh xúc tiến quảng bá. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần khai thác hợp lý tiềm năng, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái, tăng sức cạnh tranh của du lịch Hà Tĩnh và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương trong giai đoạn mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- Phạm Hồng Long (2013), *Tài liệu chương trình phát triển du lịch sinh thái, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn*, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Tú (2006), *Những giải pháp phát triển du lịch sinh thái Việt Nam trong xu thế hội nhập, luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học thương mại*, Hà Nội.
- Tổng cục Du lịch Việt Nam (1999), *xây dựng chiến lược phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam*, Hội thảo quốc gia.
- Lê Huy Bá (2006), *Du lịch sinh thái (Ecotourism)*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
- Thế Đạt (2003), *Du lịch và du lịch sinh thái*, NXB lao động, Hà Nội.
- Viện chiến lược phát triển (2014), *Hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- IUCN (1998), *Workshop on Ecotourism with sustainable tourism development in Vietnam*.
- World Commission on the Environment and Development (WCED-1987), *Our Common Future*, WCED publication.
- WEARING, Stephen and NEIL, John (1999), *Ecotourism: Impacts, Potentials and Possibilities*, Butterworth Heinemann edition, 163p.